

Số: 1147/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đề cương và dự toán Quy hoạch phát triển
hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Thông tư số 01/2007/TT-BKH ngày 07/02/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP; Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH ngày 26/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và quy hoạch các sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 03/2008/TT-BKH ngày 01/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ và Quyết định số 281/2007/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 6/1/2010 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt đề án phát triển thương mại nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư 17/2010/TT-BCT ngày 5/5/2010 của Bộ Công Thương Quy định về nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển ngành thương mại;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 517/TTr-SCT ngày 11/8/2011; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 189/SKH-KTN ngày 01/8/2011 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định đề cương Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020; ý kiến của Sở Tài chính tại Báo cáo số 94/BC-STC ngày 05/8/2011 về kết quả thẩm định dự toán chi phí Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 với nội dung cụ thể như sau:

I. Tên quy hoạch: Quy hoạch phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020.

II. Chủ đầu tư: Sở Công Thương.

III. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

IV. Mục tiêu của Quy hoạch:

Xây dựng quy hoạch hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ nông sản và cung ứng hàng hóa cho sản xuất và đời sống; góp phần phát triển nền nông nghiệp toàn diện, xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng hiện đại và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân vùng nông thôn.

V. Nội dung Đề cương Quy hoạch:

PHẦN MỞ ĐẦU

Cơ sở pháp lý, sự cần thiết xây dựng Quy hoạch, mục tiêu, đối tượng và phạm vi quy hoạch.

CHƯƠNG I

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TỈNH BẮC GIANG

GIAI ĐOẠN 2006-2010

- 1. Quy mô và tốc độ phát triển thương mại.**
- 2. Tình hình phát triển các doanh nghiệp thương mại (nhà nước, tư nhân, nước ngoài), vai trò của các thương nhân trên địa bàn.**
- 3. Tình hình lưu thông hàng hoá bán buôn, bán lẻ; xuất - nhập khẩu.**
- 4. Phát triển mạng lưới phân phối bán buôn/bán lẻ.**

CHƯƠNG II

HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN TỈNH BẮC GIANG

- 1. Các điều kiện, yếu tố tác động đến quá trình phát triển hạ tầng thương mại nông thôn (tự nhiên, xã hội, kinh tế, chính sách của nhà nước)**
- 2. Thực trạng phát triển hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn**
- 3. Thực trạng phát triển kinh doanh trong hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn**
 - 3.1. Số lượng doanh nghiệp thương mại (doanh nghiệp thương mại nhà nước, doanh nghiệp thương mại tư nhân, doanh nghiệp thương mại nước ngoài)**
 - 3.2. Lượng hàng hoá lưu thông**
 - 3.3. Phương thức kinh doanh (bán buôn, bán lẻ, đại lý, nhượng quyền thương mại)**
- 4. Thực trạng quản lý nhà nước về hệ thống hạ tầng thương mại.**

CHƯƠNG III

PHÂN TÍCH, DỰ BÁO XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN TỈNH BẮC GIANG ĐẾN NĂM 2020

- 1. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020**
 - 1.1. Định hướng và mục tiêu phát triển thương mại tỉnh Bắc Giang.**

- 1.2. Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các ngành kinh tế (công nghiệp, nông nghiệp...) của tỉnh; Quy hoạch phát triển khu dân cư tập trung, quy hoạch giao thông.
- 1.3. Những cơ hội và thách thức đối với sự phát triển hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang.
- 2. Dự báo một số chỉ tiêu liên quan đến phát triển hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn**
 - 2.1. Các phương pháp dự báo.
 - 2.2. Dự báo dân số, thu nhập và sức mua .
 - 2.3. Dự báo lực lượng kinh doanh.
 - 2.4. Dự báo lưu lượng hàng hoá qua hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn.
- 3. Dự báo xu hướng phát triển hạ tầng thương mại nông thôn Bắc Giang đến năm 2020**
 - 3.1. Xu hướng phát triển các hệ thống thị trường hàng hoá khu vực nông thôn (nông sản, tư liệu sản xuất, công nghiệp tiêu dùng)
 - 3.2. Xu hướng phát triển các loại hình hạ tầng thương mại trên địa bàn nông thôn tỉnh Bắc Giang

CHƯƠNG IV

QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG THƯƠNG MẠI NÔNG THÔN TỈNH BẮC GIANG

- 1. Quan điểm và mục tiêu phát triển**
 - 1.1. Quan điểm phát triển
 - 1.2. Mục tiêu phát triển
 - 1.2.1. Mục tiêu chung.
 - 1.2.2. Mục tiêu cụ thể.
- 2. Định hướng phát triển**
 - 2.1. Định hướng phát triển chợ
 - 2.2. Định hướng phát triển trung tâm mua sắm, siêu thị và chuỗi siêu thị.
 - 2.3. Định hướng phát triển cửa hàng xăng dầu, cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng.
 - 2.4. Định hướng phát triển cửa hàng thương mại (truyền thống, hiện đại).
 - 2.5. Định hướng phát triển kho hàng hoá.
- 3. Quy hoạch hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang**
 - 3.1. Quy hoạch chợ
 - Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật đối với các loại hình chợ
 - Luận chứng phát triển chợ:
 - + Chợ dân sinh
 - + Chợ tổng hợp bán buôn, bán lẻ
 - + Chợ đầu mối bán buôn tổng hợp và chuyên ngành
 - Phân bố chợ theo địa bàn hành chính: Số lượng, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư (nâng cấp cải tạo, xây mới...), yêu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư xây dựng.
 - 3.2. Quy hoạch trung tâm mua sắm, siêu thị

- Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật
- Luận chứng phát triển:
 - + Trung tâm mua sắm
 - + Siêu thị
- Phân bố theo địa bàn hành chính: Số lượng, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư, yêu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư xây dựng.

3.3. Quy hoạch cửa hàng xăng dầu

- Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật
- Luận chứng phát triển
- Phân bố theo địa bàn hành chính: Số lượng, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư, yêu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư xây dựng.

3.4. Quy hoạch cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng

- Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật
- Luận chứng phát triển
- Phân bố theo địa bàn hành chính : Số lượng, địa điểm, hình thức đầu tư, vốn đầu tư xây dựng.

3.5. Quy hoạch các cửa hàng bán lẻ sản phẩm thuốc lá

- Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật
- Luận chứng phát triển
- Phân bố theo địa bàn hành chính : Số lượng, địa điểm, hình thức đầu tư, vốn đầu tư xây dựng.

3.6. Quy hoạch kho hàng hoá

- Tiêu chuẩn kinh tế - kỹ thuật
- Luận chứng phát triển
- Phân bố theo địa bàn hành chính : Số lượng, quy mô, địa điểm, hình thức đầu tư, yêu cầu sử dụng đất và vốn đầu tư xây dựng.

4. Tổng hợp vốn đầu tư và diện tích đất của hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn đến năm 2020

4.1. Tổng hợp yêu cầu vốn đầu tư, diện tích đất

4.2. Lựa chọn ưu tiên và phân kỳ đầu tư, danh mục các chương trình, danh mục dự án hạ tầng thương mại ưu tiên đầu tư (5 năm đầu quy hoạch).

CHƯƠNG V

ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC

- 1. Đánh giá khái quát hiện trạng môi trường của hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn tỉnh Bắc Giang.**
- 2. Dự báo tác động ảnh hưởng đến môi trường đối với hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn Bắc Giang.**
- 3. Định hướng các mục tiêu, chỉ tiêu bảo vệ môi trường.**
- 4. Phương hướng nhiệm vụ, giải pháp bảo vệ môi trường.**

CHƯƠNG VI

CÁC GIẢI PHÁP VÀ CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Các giải pháp và chính sách chủ yếu

2. Tổ chức thực hiện quy hoạch.

VI. Cơ quan thẩm định dự án: Hội đồng thẩm định

VII. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2011.

VIII. Sản phẩm dự án: Theo quy định.

IX. Kinh phí thực hiện: 473.507.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm linh bảy ngàn đồng chẵn*).

X. Nguồn kinh phí: Kinh phí sự nghiệp kinh tế năm 2011.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
 - + LĐVP, TH, TKCT, KTN, KT1;
 - + Lưu: VT, TPKT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Văn Hạnh